

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2020

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 12-12-2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19-5-2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị TV, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Võ Tấn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 13-11-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị TV trình bày:*

Chị và anh Võ Tấn T tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q vào ngày 21-9-2018; quá trình chung sống

vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh T thường có hành vi bạo lực, đánh đập chị; vợ chồng không còn chung sống từ ngày 13-11-2018 đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có con chung là cháu Võ Kiến P, sinh ngày 25-01-2019; chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Võ Tấn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gọi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị TV được ly hôn với anh T. Giao con chung cho chị TV trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai có quyền cản trở. Tài sản chung, nợ chung chị TV trình bày không có nên đề nghị không xem xét. Chị TV phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thị TV vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Võ Tấn T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Tạ Thị TV và anh Võ Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21-9-2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị TV trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh T thường có hành vi bạo lực, đánh đập chị; hiện vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị TV, không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận toàn bộ trình bày, chứng cứ của chị TV về tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TV.

[2.3] Chị TV và anh T có 01 con chung là cháu Võ Kiến P, sinh ngày 25-01-2019. Xét cháu P đang sinh sống cùng chị TV, bản thân chị TV có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị TV trực tiếp nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Chị TV yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về nghề nghiệp, thu nhập của anh T, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu P và khả năng cấp dưỡng của anh T.

[2.4] Chị TV không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Chị TV phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; anh Thảo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 91, 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị TV về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Chị Tạ Thị TV được ly hôn anh Võ Tấn T.

3. Giao cháu Võ Kiến P, sinh ngày 25-01-2019 cho chị Tạ Thị TV trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Buộc anh Võ Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Võ Kiến P mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7-2020 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh Võ Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Chị Tạ Thị TV phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003066 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Võ Tấn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh